

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST  
Ngày: 20-4-2022  
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hồng Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Văn Chanh;

Ông Phạm Hoàng Hân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt, (viết tắt Ngân hàng).

Trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210, đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đoàn Thúy V – Chuyên viên xử lý nợ chi nhánh Cà Mau, đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 22/9/2021 (xin vắng).

Địa chỉ: 07B, An D, phường 7, thành phố C, tỉnh C.

*Bị đơn:* - Ông Lê Văn L, sinh năm 1974 (vắng mặt).

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1972 (vợ ông L, vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 9 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày yêu cầu:*

Ngày 29/11/2017 ông Lê Văn L đề nghị vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) số tiền 180.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Đến ngày 04 tháng 12 năm 2017 Ngân hàng duyệt hồ sơ cho vay vốn số tiền 150.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0204121704930, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả vào ngày 04 tháng 12 năm 2022, lãi suất vay 11,5%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định ngân hàng, lãi phạt quá hạn bằng 150%/lãi suất trong hạn. Phương thức thanh toán trả nợ gốc, lãi hàng tháng. Ngân hàng cho vay theo hình thức không có tài sản bảo đảm và đã giải ngân số tiền này cho ông L vào ngày 04 tháng 12 năm 2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông L đã trả được nợ gốc là 87.500.020 đồng. Đến ngày 21 tháng 12 năm 2020 ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ ông L để yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi vay quá hạn cho Ngân hàng nhưng ông L vẫn không trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Do khoản vay này ông L vay với mục đích tiêu dùng (mua sắm trang thiết bị gia đình, chi phí học tập, du lịch, khám chữa bệnh và chi phí tiêu dùng hợp pháp khác). Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Lê Văn L và bà Lê Thị T liên đới thanh toán tổng số tiền vốn vay và lãi tạm tính đến hết ngày 22/03/2022 là 75.091.527 đồng (trong đó vốn gốc: 62.499.952 đồng, lãi trong hạn: 7.323.832 đồng, lãi trễ hạn: 5.267.743 đồng) và yêu cầu tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ sau ngày 22/3/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

*\* Đối với bị đơn ông Lê Văn L và bà Lê Thị T:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông Lê Văn L và bà Lê Thị T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với vụ việc. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L và bà T vẫn vắng mặt không lý do.

*\* Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng yêu cầu ông Lê Văn L và bà Lê Thị T thanh toán tiền vốn vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê Văn L và bà Lê Thị T cư trú tại khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh C nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Văn L và bà Lê Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt ông L, bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng cho vay số HD0204121704930 ngày 04 tháng 12 năm 2017 được xác lập tại trụ sở Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Cà Mau, việc xác lập hợp đồng là ý chí tự nguyện của các bên, chủ thể giao dịch có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng vay giữa Ngân hàng với ông Lê Văn L có hiệu lực từ thời điểm giao kết theo quy định tại Điều 401 của Bộ luật dân sự.

Nội dung hợp đồng vay ghi nhận ông Lê Văn L có vay vốn số tiền 150.000.000 đồng và được giải ngân vào ngày 04 tháng 12 năm 2017, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả vào ngày 04 tháng 12 năm 2022, mục đích vay khi ký kết hợp đồng là tiêu dùng trong gia đình. Quá trình vay vốn ông L trả vốn gốc và lãi không đầy đủ đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Lê Văn L và vợ là bà Lê Thị T liên đới thanh toán tổng số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 22/03/2022 là 75.091.527 đồng (trong đó vốn gốc: 62.499.952 đồng, lãi trong hạn: 7.323.832 đồng, lãi quá

hạn: 5.267.743 đồng) và yêu cầu tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ sau ngày 22/3/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Tại Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình quy định “vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình”; Xét, mục đích ông L vay vốn tại Ngân hàng để phục vụ cuộc sống gia đình nên Ngân hàng yêu cầu ông Lê Văn L và vợ là bà Lê Thị T liên đới thanh toán nợ là có cơ sở được chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Buộc vợ chồng ông Lê Văn L và bà Lê Thị T liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) tổng số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 22/03/2022 là 75.091.527 đồng (trong đó vốn gốc: 62.499.952 đồng, lãi trong hạn: 7.323.832 đồng, lãi quá hạn: 5.267.743 đồng).

Kể từ ngày 23/03/2022 ông L, bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên ông Lê Văn L và bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.755.000 đồng (tính tròn) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank).

Buộc vợ chồng ông Lê Văn L và bà Lê Thị T liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) tổng số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 22/03/2022 là 75.091.527 đồng (trong đó vốn gốc: 62.499.952 đồng, lãi trong hạn: 7.323.832 đồng, lãi quá hạn: 5.267.743 đồng).

Kể từ ngày 23/03/2022 ông L, bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Ông Lê Văn L và bà Lê Thị T phải chịu án phí với số tiền là: 3.755.000 đồng (tính tròn), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) được nhận lại toàn bộ số tiền 1.714.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015271 ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Hồng Ngân**